TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 313/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07-12-2020

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Phương Anh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Thanh Dũng.**

2. Ông **Lý Hồng Hạnh**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Phục Hưng** – cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 288/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 465/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Thùy L,** sinh năm 1989;

ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Quốc P**, sinh năm 1979.

ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong Đơn khởi kiện ngày 12 tháng 10 năm 2020 cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Võ Thị Thùy L trình bày: Chị và anh P qua tìm hiểu tự nguyện tiến tới hôn nhân, có Đ ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thới Lai vào năm 2015. Anh chị có 02 con chung tên: Nguyễn Thị Khánh N (nữ), sinh ngày 22/11/2016 và Nguyễn Khánh Đ (nam), sinh ngày 07/7/2018. Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc hôn nhân của anh chị có hạnh phúc, về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mặc dù hai bên đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay hôn nhân không hạnh phúc nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: khi ly hôn chị L đồng ý giao cháu Khánh N cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay cháu N sinh sống cùng anh P, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đ đến khi trường thành, chị không cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Cháu Đ chỉ mới hơn 02 tuổi rất cần sự chăm sóc của mẹ và chị cũng có việc làm và thu nhập ổn định, hiện tại chị L đang làm công nhân cho công ty thủy sản ở gần nhà Công ty TNHH MTV Thiện Phạm với thu nhập 6.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, nợ chung không có.

- Bị đơn anh Nguyễn Quốc P trình bày: Anh và chị L qua tìm hiểu tự nguyện tiến tới hôn nhân có Đ ký kết hôn theo luật định. Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Thị Khánh N (nữ), sinh ngày 22/11/2016 và Nguyễn Khánh Đ (nam), sinh ngày 07/7/2018. Quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn do quan điểm sống không hợp nhau, nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh đồng ý. Về con chung, anh P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Khánh N và Khánh Đ đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Vì anh P kinh doanh quán kakaoke tại nhà nên thu nhập ổn định trên 50.000.000 đồng/tháng (Năm mươi triệu đồng) đủ điều kiện về kinh tế và trường học gần nhà đảm bảo việc học hành tốt nhất cho các cháu. Anh chị không có tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay.

Nguyên đơn chị Võ Thị Thùy L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với anh P, về con chung: chị L đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Khánh N cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh Đ, chị không cấp dưỡng nuôi con cũng không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn anh P đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L, về con chung anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và cháu Đ đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp: Chị L có Đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh P nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật: "Tranh chấp ly hôn". Loại tranh chấp này thuộc ngành Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy giữa chị L và anh P tự nguyện tiến tới hôn nhân có Đ ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cự cải. Mặc dù hai bên đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không đạt kết quả, vợ chồng đã thật sự không còn tình cảm với nhau nên chị L có Đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh P. Anh P thừa nhận quá trình chung sống giữa hai anh chị bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cự cải, nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh P đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình Tòa án giải quyết đã nhiều lần phân tích động viên để các bên hàn gắn tình cảm, nhưng phía chị L vẫn giữ yêu cầu ly hôn và anh P đồng ý, đây là sự tự nguyện của đương sự nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh P.

[4] Về con chung: Chị L anh P có 02 con chung tên Nguyễn Thị Khánh N (nữ), sinh ngày 22/11/2016 và Nguyễn Khánh Đ (nam), sinh ngày 07/7/2018, chị L đồng ý giao cháu N cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng vì cháu đang sinh sống cùng cha, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Đ vì cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ (cháu Đ đang sống cùng anh P do anh P dành giựt cháu không cho chị mang cháu về sống cùng mẹ). Anh P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và Đ vì điều kiện kinh tế của anh tốt hơn, thuận tiện cho các cháu học hành. Hội đồng xét xử thấy rằng chị L tự nguyện giao cháu N cho anh P nuôi, đây là sự tự thỏa thuận của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận, riêng đối với cháu Nguyễn Khánh Đ thì chị L và anh P đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Hội đồng xét xử thấy rằng chị L có thu nhập ổn định, cháu Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 07/7/2018, đến phiên tòa hôm nay cháu Đ chưa đủ 03 tuổi nên theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình yêu cầu nuôi con chung của chị L là có cơ sở để chấp nhận, yêu cầu của anh P về việc được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ là không có cơ sở để chấp nhận. Do chị L và anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: không có.

[6] Về nợ chung: không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận Đơn khởi kiện của chị Võ Thị Thùy L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thùy L hôn với anh Nguyễn Quốc P.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Khánh N (nữ), sinh ngày 22/11/2016 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Khánh Đ (nam), sinh ngày 07/7/2018 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chị L anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; không ai được cản trở chị L và anh P thực hiện quyền và nghĩa vụ này. Vì lợi ích của con chung, nguyên đơn và bị đơn có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí: Chị L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 015999 ngày 09/11/2020 thành án phí xem như chị L đã nộp xong.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- UBND xã T;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục THADS huyện Thới Lai;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Trần Thị Phương Anh